

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
Năm báo cáo: 2025**

TP. Hồ Chí Minh, 09/03/2026



MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty.....	9
II. Tình hình hoạt động trong năm	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tình hình tài chính	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2026-2030	18
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	19
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
V. Quản trị công ty	23
1. Hội đồng quản trị	23
2. Ban Kiểm soát.....	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	26
VI. Báo cáo tài chính.....	28
1. Ý kiến kiểm toán.....	28
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	28

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần KASATI
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần KASATI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 vào ngày 06/01/2026.
- Vốn điều lệ: 59.920.200.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 59.920.200.000 đồng.
- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP HCM
- Số điện thoại: 08-38655343
- Số fax: 08-38655487
- Website: <http://www.kasati.com.vn>
- Mã chứng khoán: KST

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần KASATI được đổi tên từ Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử (KASATI) tiền thân là Xí nghiệp Sửa chữa Thiết bị Thông tin II thành lập vào năm 1976;
- Ngày 08/10/1985 đổi tên thành Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin 2;
- Chính thức chuyển thể sang hình thức Công ty Cổ phần vào ngày 02/12/2002 (Giấy phép thành lập Công ty số: 470/QĐ-TCBĐ ngày 07/06/2002 của Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Bưu Điện về việc chuyển Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin II thành Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử), Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 vào ngày 06/01/2026.
- Ngày 16/03/2005 thành lập Chi nhánh KASATI Hà Nội theo quyết định số 09/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 22/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/07/2023.
- Ngày 22/12/2009 thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo quyết định số 04/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng

ký kinh doanh số 0302826473-002 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 08/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 05 năm 2013.

- Ngày 29/12/2010 cổ phiếu Công ty Cổ phần KASATI (KASATI) chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HNX theo giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 701/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 30 tháng 09 năm 2010, với mã chứng khoán là KST.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

❖ *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất và lắp ráp các thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và kinh doanh phần mềm tin học.
- Xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị viễn thông, tin học và điện tử.
- Chuyển giao công nghệ ngành viễn thông, tin học và điện tử.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị và sản phẩm ngành viễn thông, tin học và điện tử.
- Dịch vụ viễn thông, tin học công cộng trong nước và quốc tế.
- Xây dựng các công trình viễn thông, tin học và điện tử.
- Kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện lạnh, điện công nghiệp và dân dụng, hệ thống viễn thông, mạng máy tính (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- Sửa chữa nhà. Trang trí nội thất, ngoại thất. Cho thuê nhà ở, văn phòng.
- Mua bán vật tư thiết bị điện, máy phát điện, hàng điện lạnh, vật liệu xây dựng.
- Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, xe có động cơ, xe gắn máy, máy móc phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của xe ô tô, xe gắn máy, máy móc ngành xây dựng.
- Cho thuê thiết bị mạng - viễn thông - tin học - điện - điện tử và điện lạnh.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng).
- Tư vấn lập dự án đầu tư, Tư vấn đấu thầu. Lập tổng dự toán, dự toán công trình. Quản lý dự án. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (đánh giá sự cố, lập phương án xử lý).

-
- Dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các ngành công nghiệp và dân dụng.
 - Sản xuất, gia công và lắp đặt các sản phẩm cơ khí, trụ tháp ăng ten (không hoạt động tại trụ sở).
 - Môi giới thương mại.
 - Cho thuê kho bãi.
 - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng
 - Cung cấp dịch vụ Internet (ISP), Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet trong viễn thông (OSP)
 - Hoạt động thiết kế chuyên dùng: Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp.
 - Hoạt động chuyên môn khoa học, công nghệ: Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.
 - Quảng cáo.
 - Hoạt động thương mại điện tử.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.
 - Dịch vụ đóng gói.
 - Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: giao nhận hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

❖ Địa bàn kinh doanh: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

Địa chỉ hoạt động của Công ty và các chi nhánh, văn phòng đại diện:

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84 – 28 – 3865 5343 / 3865 5344
- Fax: +84 – 28 – 3865 2487
- Website: www.kasati.com.vn
- E-mail: kasati@kasati.com.vn

Chi nhánh Hà Nội:

- Địa chỉ: số 24 Tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: +84 – 24 – 3565 8696 / 3565 8699
- Fax: +84 – 24 – 3565 8697
- E-mail: kasatihanoi@hn.vnn.vn

Chi nhánh Đà Nẵng:

- Địa chỉ: 38 Tạ Mỹ Duật, Phường An Hải, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: +84 – 511 – 3708345
- Fax: +84 – 511 – 3628168
- E-mail: hoabh.danang@kasati.com.vn

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

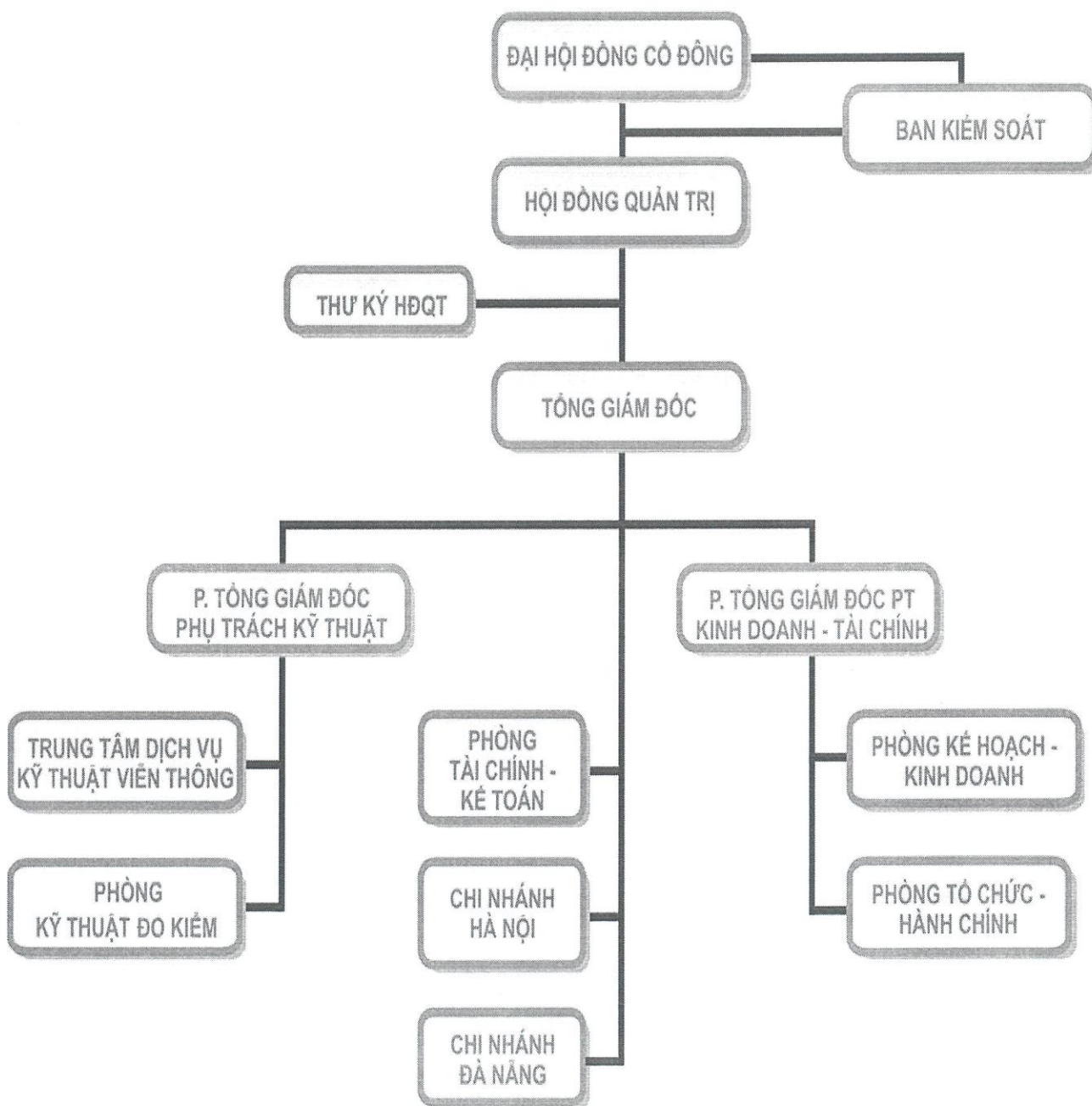
❖ Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Ban Kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên và có nhiệm kỳ là 05 năm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.
- Các phòng ban: là những bộ phận trực tiếp điều hành công việc của Công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Trong năm,

Công ty có các phòng ban sau: Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng kế toán tài chính, Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý

➤ Sơ đồ tổ chức



➤ Ban quản trị và Ban điều hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ
Ông Lê Phước Hiền	Chủ tịch
Ông Vũ Hoàng Hà	Phó Chủ tịch
Bà Hoàng Thị Minh Phương	Ủy viên
Ông Nguyễn Long	Ủy viên
Ông Nguyễn Công Thái	Ủy viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Long	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Thái	Phó TGD
Ông Võ Ngọc Anh	Phó TGD
BAN KIỂM SOÁT	CHỨC VỤ
Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban
Ông Trần Quang Minh Mẫn	Ủy viên
Ông Lê Xuân Bách	Ủy viên

❖ Các công ty liên kết

➤ Công ty CP KASACO

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, Tp. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305339252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/06/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký của KASACO là 10 tỷ đồng, trong đó vốn thực góp đến 31/12/2025 là 10 tỷ đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty Cổ phần KASATI góp 49% tổng vốn thực góp (tương đương với 4.900.000.000 đồng)
- Lĩnh vực hoạt động: KASACO hiện đang kinh doanh hai loại hình dịch vụ cơ bản sau:
 - Inbound: Tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu của khách hàng qua điện thoại về sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp thuê.
 - Outbound: Tiếp thị qua điện thoại (telemarketing), nghiên cứu thị trường, gọi điện thoại chăm sóc khách hàng.

- Ngoài các dịch vụ truyền thống Công ty còn triển khai thêm các sản phẩm - dịch vụ:
 - Dịch vụ tư vấn: Đây là dịch vụ mang tính lâu dài, bao gồm các lĩnh vực: Sức khỏe, giáo dục, tài chính, viễn thông, công nghệ thông tin, du lịch.
 - Dịch vụ tiếp thị chăm sóc khách hàng qua điện thoại.
 - + Nghiên cứu thị trường để đưa ra các sản phẩm và dịch vụ mới.
 - + Triển khai các dịch vụ về môi giới cũng như phân tích số liệu.

4. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với tầm nhìn “Trở thành công ty cung cấp Công nghệ - Giải pháp – Sản phẩm - Dịch vụ Viễn thông và Công nghệ thông tin hàng đầu tại Việt Nam”, Công ty CP KASATI xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2026-2030 của Công ty trở thành Đơn vị Cung cấp và Tích hợp mạnh về các giải pháp Viễn thông và CNTT trên nền tảng IoT 4.0 cụ thể như sau:

- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ viễn thông có hàm lượng chất xám cao, nhằm mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.
- Tập trung ngành nghề năng lực lõi theo hướng chuyên sâu và kỹ thuật cao để tạo ra đội ngũ kỹ sư chất lượng cao để hợp tác với các đối tác về các sản phẩm, dịch vụ kết hợp cả hai lĩnh vực viễn thông và CNTT.
- Đầu tư nguồn lực phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới có hàm lượng chất xám và công nghệ cao tạo sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ với đối thủ cạnh tranh: đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, các dịch vụ nội dung số, tư vấn thiết kế hạ tầng mạng viễn thông
- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước cùng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cao cho thị trường viễn thông, tin học, điện tử.
- Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty lớn trên thế giới đào tạo chuyên gia và chuyên viên lĩnh vực CNTT & truyền thông. KASATI tạo cơ sở hạ tầng đáp ứng tiêu chuẩn, các tổ chức quốc tế, các nhà cung cấp sản phẩm, thiết bị công nghệ cung cấp chuyên gia hướng dẫn và tài liệu giảng dạy.
- Tiếp tục xây dựng, định hình thương hiệu công ty và môi trường văn hóa KASATI.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

-
- Đầu tư mới nguồn lực sang lĩnh vực IT đón đầu các xu hướng mới về Smart IoT và công nghệ 4.0. Các sản phẩm mới và dịch vụ mới của công ty sẽ là: (1) Phần cứng như networks, máy tính, máy chủ, hệ thống lưu trữ, (2) Phần mềm như CRM, ERM, SCM, Cyber security, các sản phẩm của VNPT IT, và (3) Dịch vụ IT như tích hợp hệ thống, mạng Core, VMware. Định hướng năm 2026 và 2027 lĩnh vực này sẽ chiếm 50% - 75% tổng sản lượng toàn công ty.
 - Tiếp tục phát huy thế mạnh công ty xưa nay về Dịch vụ cốt lõi. Đây là Dịch vụ Viễn thông gồm các dịch vụ chìa khóa trao tay như: khảo sát, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, tối ưu, tích hợp, đo kiểm vv. Định hướng từ năm 2026 và 02 năm tiếp theo trở đi mảng này sẽ chiếm 25% - 50% tổng sản lượng toàn công ty với mức tăng trưởng bình quân giảm dần qua các năm.
 - Hoàn thành hồ sơ thuê đất 6.500 m2 tại trụ sở Công ty vào năm 2027
 - Doanh thu trung bình hằng năm từ 400-500 tỷ giai đoạn 2026-2030
 - ❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

KASATI chọn nền tảng phát triển là hướng đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám và công nghệ cao, các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cộng đồng xã hội nhằm đem đến sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt cho khách hàng và xã hội.
5. *Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty*
- Đối thủ cạnh tranh trên thị trường viễn thông hiện nay rất đa dạng, trong đó các đơn vị đã cổ phần hóa trong Tập đoàn VNPT được đánh giá mạnh thì phần lớn đều giống KASATI về chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh. Do đó việc cạnh tranh trong chính nội bộ ngành cũng rất lớn, khiến nguy cơ giá dịch vụ ngày càng thấp xuống.
 - Xu hướng phát triển công nghệ quá nhanh do đó công nghệ, thiết bị thông tin di động được nâng cấp rất nhanh ảnh hưởng đến thời gian hoàn vốn đầu tư đối với thiết bị máy móc.
 - Các sản phẩm phục vụ hạ tầng mạng cũng phải đáp ứng theo công nghệ mới, nhỏ gọn nhẹ, thân thiện môi trường có thể ảnh hưởng đến mảng thương mại truyền thống của công ty.
 - Nguồn vốn ít nên tính cạnh tranh không cao và gặp khó khi tham gia các dự án lớn.
 - Nguy cơ chảy máu chất xám từ đối thủ cạnh tranh và từ chính đối tác do mức thu nhập người lao động còn thấp trong cùng ngành nghề.
-

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tình hình thực hiện SXKD năm 2025 (đã qua kiểm toán):

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025) tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH2025/KH2025	TH2025/TH2024
1	Doanh thu	Triệu VND	450.755	493.510	703.045	142,46%	155,97%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	13.006	13.900	14.404	103,63%	110,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.338	11.120	11.141	100,19%	107,77%
4	Vốn chủ sở hữu	Triệu VND	67.368	67.368	67.665	100,44%	100,44%
5	Vốn cổ phần	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
6	LNTT/Doanh thu	%	2,89%	2,82%	2,05%	72,74%	71,01%
7	LNST/Vốn CSH	%	15,35%	16,51%	16,46%	99,75%	107,29%
8	LNST/Vốn cổ phần	%	17,25%	18,56%	18,59%	100,19%	107,77%
9	Cổ tức	%	10,94%	11,84%	11,84%	100,00%	108,23%
10	Quỹ lương	Triệu VND	22.563	25.000	24.388	97,55%	108,09%
11	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.600	1.622	45,06%	

1.2 Đánh giá tình hình SXKD trong năm 2025

Về sản xuất kinh doanh

Năm 2025 là năm hoạt động sản xuất thành công của Công ty. Doanh thu năm 2025 toàn Công ty đạt 703.045 triệu đồng bằng 142,46% so với kế hoạch và bằng 155,97% so với năm 2024. Doanh thu vượt mức kế hoạch đề ra chủ yếu là do trong năm thực hiện được dự án lớn về 5G trên 314 tỷ.

Các hoạt động SXKD chính yếu của Công ty trong năm 2025 vẫn tiếp tục duy trì bao gồm: (1) Các dịch vụ như khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông, trong đó lần đầu tiên Công ty triển khai thành công 1 hợp đồng có giá trị lớn trên 314 tỷ giúp Công ty có thêm năng lực tham gia các dự án lớn sau này.

Các khách hàng chính của Công ty trong năm cũng không có nhiều thay đổi gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, (2) các vendor lớn như: Ericsson, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành. Trong năm 2025, với nhà mạng Viettel Công ty vẫn chưa thể triển khai được dự án nào, các Viễn thông tỉnh thành cũng không có nhiều dự án, công trình giá trị lớn, với nhà mạng Mobifone Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Nam và đã thực hiện được hoàn thành dự án viba biển đảo tại Tổng công ty, tập trung chính yếu vẫn là Tập đoàn VNPT. Tuy nhiên, năm 2025 Công ty tiếp tục duy trì là reseller của đối tác Huawei trong các mảng ManE, DWDM, OLT... tại VNPT, và lần đầu tiên là reseller của Huawei mảng thiết bị vô tuyến 5G tại VNPT, Partner của Ericsson mảng core tại VNPT, từ đó giúp công ty có những hợp đồng giá trị lớn.

Về cơ cấu doanh thu 2025: Hoạt động lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm, core đạt 104.804 triệu đồng (bằng 174,67% so với kế hoạch và bằng 58,41% so với 2024). Doanh thu thương mại đạt 568.705 triệu đồng bằng 141,29% so với kế hoạch và bằng 236,28% so với năm 2024- chủ yếu đến từ hoạt động mua bán thiết bị 5G, doanh thu các hoạt động khác duy trì gần bằng kế hoạch.

Bảng tổng hợp doanh thu theo lĩnh vực 2025: (triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	TH 2024	TH 2025/ KH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Lắp đặt, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm...	Triệu VND	60.000	104.804	179.415	174,67%	58,41%
2	Thương mại	Triệu VND	402.510	568.312	240.693	141,19%	236,11%
3	Khác	Triệu VND	31.000	29.929	30.647	96,55%	97,66%
	Tổng		493.510	703.045	450.755	142,46%	155,97%
	<i>Trong đó, doanh thu ngoài VNPT</i>		114.476	84.669	95.658	73,96%	88,51%

Trong tổng doanh thu hơn 703 tỷ thì doanh thu ngoài VNPT đạt gần 85 tỷ chiếm tỷ trọng 12,04% trong tổng doanh thu, doanh thu trong VNPT chiếm tỷ trọng 87,96%. Như vậy trong năm qua bù lại không có nhiều doanh thu ở nhà mạng Mobifone, Viettel thì Công ty có được một số dự án lớn tại VNPT.

Lợi nhuận trước thuế đạt 14.404 triệu đồng bằng 103,63% so với kế hoạch và 110.75% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 11.141 triệu đồng bằng 100,19% so với

kế hoạch và bằng 107,77% so với 2024. Mặc dầu doanh thu tăng nhiều tuy nhiên chủ yếu là hoạt động thương mại nên tỷ lệ biên lợi nhuận rất thấp.

Về quỹ lương Công ty đã kiểm soát tăng tương ứng nhưng thấp hơn tốc độ tăng lợi nhuận nhằm đảm bảo kết quả tốt nhất cho các cổ đông, quỹ lương thực hiện 2025 đạt 24.388 triệu đồng bằng 97,55% so với kế hoạch và bằng 108,09% so với 2024.

Về cổ tức, công ty dự kiến chi 11,84% bằng 100,00% so với kế hoạch và bằng 108,23% so với 2024. Như vậy so với số vốn cổ phần ban đầu thì Công ty dự kiến chi cổ tức 23,68%.

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành:

➤ Thành viên và cơ cấu ban điều hành tính đến thời điểm báo cáo:

Trong năm Ban Tổng giám đốc có 03 thành viên như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
I.	Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Long	Tổng Giám Đốc (TGD)	23.480	0.39%
2	Ông Nguyễn Công Thái	Phó TGD	0	0%
3	Ông Võ Ngọc Anh	Phó TGD	59.710	0,99%
II.	Kế toán Trưởng			
4	Bà Đoàn Thị Triệu Phước	KTT	6.068	0.10%

Ghi chú: Số liệu cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 09/09/2025.

❖ Lý lịch Ban điều hành

❖ Hội đồng Quản trị

1. Ông Lê Phước Hiền - Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Quản trị chiến lược /Kỹ sư Kỹ thuật Viễn thông, Vô tuyến điện và Thông tin liên lạc, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2001. Hiện nay là PCT HĐQT Công ty, kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

2. Ông Vũ Hoàng Hà - Phó Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Hệ thống thông tin máy tính, hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Giám đốc CN Công ty Chứng khoán Vndirect tại TP.HCM, Phó CT HĐQT Công ty Bảo Hiểm PTI)

3. Bà Hoàng Thị Minh Phương - Ủy viên HĐQT

Cử nhân luật, hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là thành viên HĐQT Công ty CP Quản lý đầu tư TISA, Công ty CP Stockbook)

4. Ông Nguyễn Long - Ủy viên HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2010, hiện nay là Phó Tổng giám đốc công ty.

5. Ông Nguyễn Công Thái - Ủy viên HĐQT

Thạc sỹ Điện tử Viễn thông, Cử nhân Quản trị Kinh doanh Quốc tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2010, hiện nay là Phó Tổng giám đốc công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Long (*xem phần HĐQT*)
2. Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Công Thái (*xem phần HĐQT*)
3. Phó Tổng Giám đốc – Ông Võ Ngọc Anh

Kỹ sư Viễn thông, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 1998, hiện nay là Phó Tổng giám đốc Công ty.

4. Kế toán trưởng – Bà Đoàn Thị Triệu Phước

Thạc sỹ Kinh tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2008, hiện nay là Kế toán trưởng Công ty.

- ❖ Những thay đổi trong ban điều hành: Ngày 24/04/2025, ĐHĐCĐ đồng ý miễn nhiệm CT HĐQT của Ông Tô Hoài Văn theo nguyện vọng cá nhân, đồng thời bầu Chủ tịch HĐQT là Ông Lê Phước Hiền và bầu bổ sung ông Nguyễn Công Thái là Ủy Viên HĐQT.
- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	So với KH	So với 2024
Quỹ lương	25.000	24.388	22.563	97,6%	108,1%
<i>Trụ sở chính</i>	21.530	21.062	19.280	97,8%	109,2%
<i>Hà Nội</i>	1.725	1.922	1.568	111,4%	122,6%
<i>Đà Nẵng</i>	1.745	1.404	1.715	80,5%	81,9%
Nhân sự	90	89	82	98,9%	108,5%
<i>Trụ sở chính</i>	70	70	66	100,0%	106,1%
<i>Hà Nội</i>	10	11	8	110,0%	137,5%

<i>Đà Nẵng</i>	10	8	8	80,0%	100,0%
Chi phí lương bình quân/tháng	23,15	22,84	22,93	98,6%	99,6%
<i>Trụ sở chính</i>	25,63	25,07	24,34	97,8%	103,0%
<i>Hà Nội</i>	14,38	14,56	16,33	101,3%	89,1%
<i>Đà Nẵng</i>	14,54	14,63	17,86	100,6%	81,9%
Thu nhập bình quân	19,68	20,26	16,05	103,0%	126,2%
<i>Trụ sở chính</i>	21,79	22,00	17,16	101,0%	128,2%
<i>Hà Nội</i>	12,22	14,50	11,89	118,7%	122,0%
<i>Đà Nẵng</i>	12,36	12,90	10,93	104,4%	118,0%

Năm 2025, Nhân sự toàn Công ty trung bình 89 người, tăng 7 người so với năm 2024. Tuy nhiên so với kế hoạch vẫn chưa tuyển dụng đủ do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Quỹ lương thực hiện 2025: 24.388 triệu đồng bằng 97,6% so với kế hoạch và bằng 108,10% so với 2024. Tuy nhiên, thu nhập người lao động cũng tăng cao đạt trung bình 20,26tr/người/tháng bằng 103,0% so với kế hoạch và bằng 126,2% so với 2024. Thu nhập bình quân cao hơn là do một phần quỹ lương 2024 được chi vào năm 2025.

Các chế độ chính sách phúc lợi vẫn thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật cũng như các quy định, quy chế của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Năm 2025, tình hình thực hiện đầu tư như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư phê duyệt	Thực hiện	+/-	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000	0	(2.000.000.000)	
2	Xe ô tô	1.600.000.000	1.622.000.000	22.000.000	
	Tổng cộng	3.600.000.000	1.622.000.000	(1.978.000.000)	

Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư mua mới 1 xe ô tô với giá trị 1.622 triệu, về hệ thống PCCC Công ty cũng đã tiến hành đầu tư mới với giá trị gần 2.000 tr, tuy nhiên đến 31/12/2025 vẫn chưa hoàn tất nên chưa ghi nhận vào báo cáo.

b) Các công ty liên kết

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty liên kết-Kasaco:

Đơn vị-Kasaco	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	So với KH	So với 2024
Doanh thu	200.000	234.298	208.667	117,15%	112,28%
Lợi nhuận trước thuế	2.000	987	588	49,35%	167,86%
Lợi nhuận sau thuế	1.600	737	436	46,06%	169,04%

Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng) hoạt động chính yếu là dịch vụ chăm sóc khách hàng, cho thuê nhân sự cho các nhà mạng và các công ty bán lẻ. Trong năm doanh thu đạt 234.298 triệu đồng đạt 117,15% so với kế hoạch và bằng 112,28% so với 2024. Doanh thu tăng nhiều do các khoản chi hộ cho khách hàng từ các Trung tâm Kinh doanh nhưng lợi nhuận không tăng tương ứng do tính lợi nhuận trên đầu người. Lợi nhuận trước thuế đạt 987 triệu bằng 49,35% so với kế hoạch và bằng 167,86% so với 2024. Trong năm 2025 không có đầu tư, không chi thù lao HĐQT. Kết quả kinh doanh có tốt hơn một ít so với 2024 tuy nhiên vẫn đạt rất thấp so với kế hoạch. Hoạt động kinh doanh nhìn chung vẫn có hướng phát triển đi lên nhưng không nhiều.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025: Thực hiện đến 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 359.625 triệu đồng bằng 165.41% so với 2024 (217.402 triệu đồng), nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối năm nay là 67.665 triệu đồng bằng 104,8% so với 2024 (64.565tr), trong đó vốn điều lệ là 59.920,2 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2025 của Công ty là 18,59% tăng 7,7% so với 2024 (đạt 17,25%) do tăng trưởng lợi nhuận.

Tính đến 31/12/2025 công nợ khó đòi còn 323 triệu đồng, đã dự phòng 100%, Công ty sẽ tiếp tục cố gắng thu hồi toàn bộ trong năm 2026.

Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 4.601 triệu đồng, tính đến 31/12/2025 Công ty đã dự phòng được 4.596 triệu đồng (tỷ lệ 99,89%).

Về cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn có tăng lên so với năm 2024, chủ yếu là do tăng lên các khoản phải thu từ Tập đoàn VNPT do trong năm các dự án lớn đã triển khai chưa đến hạn thu tiền.

Như vậy đến 31/12/2025, tình hình tài chính Công ty khá lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính. Các chỉ số tài chính đều tốt hơn năm 2024

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	+/-
1. Cơ cấu tài sản:				

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	2,65%	3,86%	-31,37%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	97,35%	96,14%	1,26%
2. Cơ cấu vốn:				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	77,31%	64,26%	20,31%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	22,69%	35,74%	-36,51%
3. Khả năng thanh toán:				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,24	1,42	-12,48%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,26	1,50	-15,83%
4. Tỷ suất sinh lời:				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	2,05%	2,89%	-29,00%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	1,58%	2,29%	-30,91%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	18,59%	17,25%	7,77%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	16,46%	15,35%	7,29%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 5.992.020
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.992.020
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật: 0
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài, bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: không có.
- Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 06/09/2024):

STT	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số vốn thực góp	5.992.020	59.920.200.000	100.00%

1	<i>Phân theo cổ đông tổ chức/cá nhân</i>			
1.1	Cổ đông tổ chức	3.351.890	33.518.900.000	55,94%
1.2	Cổ đông cá nhân	2.640.130	26.401.300.000	44,06%
2	<i>Phân theo cổ đông trong và ngoài nước</i>			
2.1	Cổ đông trong nước	5.969.020	59.690.200.000	99,62%
2.2	Cổ đông nước ngoài	23.000	230.000.000	0,38%
3	<i>Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác</i>			
3.1	Cổ đông nhà nước	2.030.000	20.300.000.000	33,88%
3.1	Các cổ đông khác	3.962.020	39.620.200.000	66,12%

➤ *Danh sách cổ đông lớn (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 09/09/2025):*

STT	Tên cổ đông	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	2.030.000	33,88%
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	1.276.180	21,30%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

d) Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

a. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

(Phần II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh).

b. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

(Phần II.4. Tình hình tài chính).

c. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Công ty đã triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy lao động của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoàn thiện các quy chế, chính sách nhân sự đang áp dụng tại Công ty, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương. Xây dựng lại bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn và hoạt động không tạo ra nhiều giá trị gia tăng hay hoạt động không còn hiệu quả, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong môi trường làm việc.

Giao kế hoạch theo năng suất lao động thông qua đơn giá tiền lương theo hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát chi phí và hiệu quả hoạt động giữa Trụ sở chính và các chi nhánh, trung tâm.

Thực hiện chính sách tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, đặc biệt chi phí quản lý thông qua việc cắt giảm tối đa các chi phí liên quan đến việc tổ chức nơi làm việc, các chi phí liên quan đến văn phòng phẩm, điện nước, công cụ dụng cụ, công tác phí, tiếp khách, điện thoại, chủ động tập trung và phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, tăng cường công tác quản lý nguồn vốn và dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục duy trì và định hình môi trường văn hóa KASATI thông qua các tiêu chuẩn thành viên KASATI, các qui tắc ứng xử trong quan hệ nội bộ, quan hệ với khách hàng và tiêu chuẩn cán bộ điều hành.

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2026-2030

Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm thuộc thế mạnh công ty trên cơ sở làm chủ kỹ thuật, công nghệ, qua đó chiếm lĩnh thị trường gồm:

Các sản phẩm công ty liên danh sản xuất gồm: Nhà trạm shelter, tủ máy nổ (Phục vụ cho khu vực ngoại ô, các tỉnh, vùng sâu, xa, hải đảo) và tủ Enclosure (Cho khu vực thành phố, đô thị lớn khó triển khai do phản ứng của cư dân).

Sản phẩm công ty tự nghiên cứu sản xuất, bản quyền thuộc sở hữu Kasati: Thiết bị giám sát nhà trạm di động đáp ứng chuẩn IoT.

Ngoài các sản phẩm sản xuất, công ty cũng tập trung vào các nhóm thuộc thế mạnh sau:

Nhóm dịch vụ cốt lõi lĩnh vực viễn thông: Dịch vụ cốt lõi của Kasati từ xưa đến nay gồm Khảo sát, thiết kế, lắp đặt, tối ưu, bảo dưỡng, ứng cứu cho các nhà mạng và làm cho các hãng như NEC, Ericsson, Nokia, Huawei, ZTE vv...

Nhóm dịch vụ giá trị gia tăng: Dịch vụ Contact Center qua công ty góp vốn của Kasati là Kasaco có 49% vốn góp tương ứng 4,9 tỉ, cung cấp dịch vụ cho VN Post, Viettel, Chợ Mới, EMS và VNPT... với doanh thu bình quân 80 tỉ/năm.

Các sản phẩm thương mại cho lĩnh vực viễn thông: Kasati là đối tác thương mại của các hãng như Huawei, Zte, Ericsson...

Các sản phẩm thiết bị lĩnh vực CNTT: Kasati là đối tác của các hãng HPE, Juniper, Cisco, VMware.

Nguồn lực luôn được đào tạo và cập nhật các xu hướng công nghệ mới ở các sản phẩm và giải pháp mà công ty đặt mục tiêu.

Luôn có đội ngũ kế thừa: định kỳ tuyển dụng để có người mới, người mới được đi kèm với người cũ, có kinh nghiệm để học hỏi thực tiễn.

Trên cơ sở những nhận định trên, sau khi phân tích, đánh giá Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kết hoạch cho 2 năm tới như sau:

Kế hoạch 2026-2027:

+ Kế hoạch doanh thu		Đvt: triệu đồng		
Stt	Chỉ tiêu	2026	2027	2028
1	Thương mại	480.000	500.000	
2	Dịch vụ cốt lõi	100.000	125.000	
3	Dịch vụ khác	50.000	75.000	
4	Dịch vụ, sản phẩm mới	145.000	153.000	
	Tổng	775.000	853.000	

+ Kế hoạch lợi nhuận		Đvt: triệu đồng	
Stt	Chỉ tiêu	2026	2027
1	Doanh thu	775.000	853.000
2	Lợi nhuận trước thuế	15.850	17.450
3	Lợi nhuận sau thuế	12.300	13.550
4	Vốn chủ sở hữu	71.021	73.862
5	Cổ tức	12%	12%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Năm 2025 là năm hoạt động sản xuất thành công của Công ty. Doanh thu năm 2025 toàn Công ty đạt 703.045 triệu đồng bằng 142,46% so với kế hoạch và bằng 155,97% so với năm 2024. Doanh thu vượt mức kế hoạch đề ra chủ yếu là do trong năm thực hiện được dự án lớn về 5G trên 314 tỷ.

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025) tóm tắt như sau: (ĐVT: triệu đồng):

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH2025/K H2025	TH2025/ TH2024
----------------	-----------------	------------	--------------------	--------------------	--------------------	---------------------------	---------------------------

1	Doanh thu	Triệ u VN Đ	450.755	493.51 0	703.04 5	142,46%	155,97%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệ u VN Đ	13.006	13.900	14.404	103,63%	110,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệ u VN Đ	10.338	11.120	11.141	100,19%	107,77%
4	Vốn chủ sở hữu	Triệ u VN Đ	67.368	67.368	67.665	100,44%	100,44%
5	Vốn cổ phần	Triệ u VN Đ	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
6	LNTT/Doan h thu	%	2,89%	2,82%	2,05%	72,74%	71,01%
7	LNST/Vốn CSH	%	15,35%	16,51%	16,46%	99,75%	107,29%
8	LNST/Vốn cổ phần	%	17,25%	18,56%	18,59%	100,19%	107,77%
9	Cổ tức	%	10,94%	11,84%	11,84%	100,00%	108,23%
10	Quỹ lương	Triệ u VN Đ	22.563	25.000	24.388	97,55%	108,09%
11	Đầu tư TSCĐ	Triệ u VN Đ	-	3.600	1.622	45,06%	

Lợi nhuận trước thuế đạt 14.404 triệu đồng bằng 103,63% so với kế hoạch và 110.75% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 11.141 triệu đồng bằng 100,19% so với kế hoạch và bằng 107,77% so với 2024. Mặc dầu doanh thu tăng nhiều tuy nhiên chủ yếu là hoạt động thương mại nên tỷ lệ biên lợi nhuận rất thấp.

Về quỹ lương Công ty đã kiểm soát tăng tương ứng nhưng thấp hơn tốc độ tăng lợi nhuận nhằm đảm bảo kết quả tốt nhất cho các cổ đông, quỹ lương thực hiện 2025 đạt 24.388 triệu đồng bằng 97,55% so với kế hoạch và bằng 108,09% so với 2024.

Về cổ tức, công ty dự kiến chi 11,84% bằng 100,00% so với kế hoạch và bằng 108,23% so với 2024. Như vậy so với số vốn cổ phần ban đầu thì Công ty dự kiến chi cổ tức 23,68%.

Nhìn chung trong năm 2025 mặc dầu tình hình kinh tế nói chung, và hoạt động trong ngành của công ty nói riêng còn có rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, so sánh với các công ty cùng ngành nghề hoạt động thì công ty đã có kết quả kinh doanh tốt hơn nhiều. Đây cũng là sự nỗ lực rất lớn từ ban Tổng giám đốc.

b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những kết quả mà Ban giám đốc đã đạt được trong năm qua, cụ thể như sau:

Ban giám đốc luôn tuân thủ báo cáo định kỳ hằng quý về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Luôn báo cáo kịp thời theo yêu cầu của HĐQT.

Ban giám đốc cũng thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trong những trường hợp vượt thẩm quyền của Ban giám đốc.

Với những khó khăn về thị trường, cũng như nguồn lực hiện tại, HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực của Ban giám đốc trong việc đạt được kết quả như trên.

Hoạt động của Ban giám đốc luôn vì lợi ích của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động và thông tin minh bạch.

c. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

c.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị tiếp tục thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty

- Phối hợp Ban TGD xây dựng kế hoạch SXKD ngắn và trung hạn.
- Một số hoạt động liên quan khác.

c.2 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành năm 2026 cũng là một năm có nhiều thách thức đối với công ty tuy nhiên cũng có nhiều cơ hội kinh doanh trên cơ sở các nhà mạng đang tiến hành đầu tư 5G.

Trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2026, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026	TH 2025	KH2026/ TH2025
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	493.510	450.755	TH2025
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	775.000	703.045	110,23%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	15.850	14.404	110,04%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	12.300	11.141	110,40%
4	Vốn CSH	Triệu VNĐ	71.021	67.665	104,96%
5	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
6	LNST/Vốn CSH	%	17,32%	16,46%	105,19%
7	LNST/Vốn cổ phần	%	20,53%	18,59%	110,40%
8	Cổ tức	%	12,00%	11,84%	101,35%
9	Quỹ lương	Triệu VNĐ	28.000	24.388	114,81%

Năm 2026 mặc dầu được đánh giá là năm sẽ khởi sắc của nền kinh tế, tuy nhiên hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn rất nhiều khó khăn thách thức. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2026 với doanh thu: 775 tỷ đồng tăng 10,23% so với 2025, lợi nhuận trước thuế 15,85 tỷ đồng (bằng 110,04% so với 2025), sau thuế 12,300 tỷ đồng (bằng 110,40 % so với 2025). Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức so với năm 2026 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 12% bằng 101,35% với 2025 (11,84%).

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 28.000 triệu đồng trên cơ sở nhằm nâng mức thu nhập trung bình của CBCNV lên 22 triệu đồng/người/tháng nhằm tiếp cận dần với mức của thị trường.

Kế hoạch đầu tư 2026

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2026 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
2	Hệ thống PCC	2.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	4.000.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới, hệ thống PCCC toà nhà và các tài sản khác khi có nhu cầu.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2026, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHCĐ bằng văn bản.

c.3 Định hướng phát triển các dịch vụ CNTT kết hợp với mảng dịch vụ truyền thống:

Với định hướng phát triển dịch vụ viễn thông cho những năm tới cần quan tâm đến các phân khúc dịch vụ mang hàm lượng chất xám cao, đi đôi với việc phát triển đội ngũ kỹ thuật có tay nghề để dần thay thế các công việc lắp đặt đơn thuần.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra vào giữa thập kỷ thứ 2 của thế kỷ 21 dự báo các lĩnh vực như viễn thông, vật lý, sinh học vv... sẽ không còn ranh giới. Con người và vạn vật (Các sản phẩm, dịch vụ, địa điểm vv...) sẽ được kết nối nhau qua các hệ thống kết nối Internet (Internet vạn vật). Điều này làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu. Để đón đầu xu thế này, công ty nên có những định hướng cơ bản về nhân lực để tiếp cận làm cơ sở cho việc phát triển các sản phẩm/dịch vụ cho những năm tới.

V. Quản trị công ty

a. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

➤ *Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:*

Danh sách thành viên và cơ cấu HĐQT Công ty đến ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Phước Hiền	Chủ tịch HĐQT	8,59%	Không kiêm nhiệm
2	Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên HĐQT	10.65%	Không kiêm nhiệm
3	Bà Hoàng Thị Minh Phương	Thành viên HĐQT	10,65%	Không điều hành

4	Ông Nguyễn Long	Thành viên HĐQT	5,38%	Kiểm nhiệm TGD
5	Ông Nguyễn Công Thái	Thành viên HĐQT	0%	Kiểm nhiệm PTGD

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

➤ *Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị*

Năm 2025, tổ chức 11 phiên họp để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, định hướng phát triển trong thời gian tới. Cụ thể, năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/B B-HĐQT	27/02/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty.	100%
2	02/2025/B B-HĐQT	06/03/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Phương án phát hành bảo lãnh, cho vay, mở LC, xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – SGD2	100%
3	03/2025/B B-HĐQT	24/04/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Việc thay đổi Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thay đổi người đại diện theo pháp luật và Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	100%
4	04/2025/B B-HĐQT	06/05/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Phương án phát hành bảo lãnh, cho vay, mở LC, xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – SGD2 và thực hiện ký kết hợp đồng của Công ty.	100%
5	05/2025/B B-HĐQT	09/06/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Việc thay đổi và bổ nhiệm Thư ký của Công ty.	100%

6	06/2025/B B-HDQT	18/08/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua phương án về Chi trả cổ tức năm 2024.	100%
7	07/2025/B B-HDQT	19/08/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Phương án phát hành bảo lãnh, cho vay, mở LC, xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – SGD2 năm 2025	100%
8	08/2025/B B-HDQT	15/09/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Phương án phát hành bảo lãnh, cho vay, mở LC, xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TP năm 2025	100%
9	09/2025/B B-HDQT	07/11/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Phương án phát hành bảo lãnh, cho vay, mở LC, xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng VCB năm 2025	100%
10	10/2025/B B-HDQT	09/12/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua việc thay đổi mẫu con dấu	100%
11	11/2025/B B-HDQT	22/12/2025	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Phương án phát hành bảo lãnh, cho vay, mở LC, xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TP năm 2026	100%

Tóm lại, trong năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT đề ra. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lê Phước Hiền	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Hoàng Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Hoàng Thị Minh Phương	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Long	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Công Thái	Thành viên HĐQT

b. Ban Kiểm soát (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban	27/04/2021	Cử nhân
2	Ông Lê Xuân Bách	Ủy viên	28/04/2023	Thạc sỹ
3	Ông Trần Quang Minh Mẫn	Ủy viên	27/04/2021	Thạc sỹ

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban	02/02	100%	100%	
2	Trần Quang Minh Mẫn	Ủy viên	02/02	100%	100%	
3	Ông Lê Xuân Bách	Ủy viên	02/02	100%	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, BKS đã tiến hành họp, lập kế hoạch giám sát, kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cụ thể:

Tổ chức 02 phiên họp, họp định kỳ và họp trước khi triển khai công việc theo nhiệm vụ đã được phân công. Trong năm, BKS cũng đã tham gia họp cùng Hội đồng Quản trị (HĐQT). Tại các phiên họp, BKS cùng HĐQT xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch ĐHCĐ thường niên, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua qui chế hoạt động của Công ty.

Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ mà Công ty đã ban hành.

Giám sát đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành (TGD) và các cán bộ quản lý khác.

c. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Mức chi thù lao HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty năm 2025 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2024 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
I	Hội đồng Quản trị		378.600.319	364.200.487
1	Tô Hoài Vân	Chủ tịch	41.328.251	95.904.863
2	Lê Phước Hiền	Chủ tịch	104.069.095	73.524.894
3	Đỗ Quang Khánh	Phó chủ tịch	-	22.616.000
4	Vũ Hoàng Hà	Phó chủ tịch	82.754.281	44.272.910
5	Nguyễn Long	Thành viên	75.224.346	63.940.910
6	Hoàng Thị Minh Phương	Thành viên	75.224.346	63.940.910
7	Nguyễn Công Thái	Thành viên	50.149.564	-
II	Ban Kiểm soát		437.869.695	343.855.475
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	362.630.349	279.927.573
2	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	37.619.673	31.963.951
3	Lê Xuân Bách	Thành viên	37.619.673	31.963.951
III	Ban Tổng Giám đốc		2.561.738.000	1.849.539.751
1	Lê Phước Hiền	Tổng Giám đốc	978.280.000	694.019.531
2	Nguyễn Long	Tổng Giám đốc	852.919.000	596.007.000
3	Võ Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	730.539.000	559.513.220
4	Nguyễn Công Thái	Phó Tổng Giám đốc	328.071.364	-
IV	Kế toán trưởng		586.540.000	408.210.513
1	Đoàn Thị Triệu Phước	Kế toán trưởng	586.540.000	408.210.513
	Cộng		3.964.748.014	2.965.806.226

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn bộ (xem báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán đính kèm).
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán đính kèm).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2026

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công

ty

CÔNG TY CP KASATI

TM. HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Phước Hiền